

Số: 55/TB-UBND

Phường Nguyễn Trãi, ngày 12 tháng 10 năm 2023

THÔNG BÁO

Về việc tổ chức niêm yết công khai bổ sung dự toán chi ngân sách năm 2023 và công khai thực hiện dự toán thu, chi ngân sách 9 tháng đầu năm 2023

Căn cứ Nghị quyết số 97/2019/QH14 ngày 27/11/2019 của Quốc hội về thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị tại thành phố Hà Nội;

Căn cứ Luật ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 06 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ và Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 06 năm 2017 của Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 234/QĐ-UBND ngày 11/10/2023 của UBND phường Nguyễn Trãi về việc công bố công khai số liệu bổ sung dự toán chi ngân sách năm 2023;

Ủy ban nhân dân phường Nguyễn Trãi thông báo về việc tổ chức niêm yết công khai bổ sung dự toán chi ngân sách năm 2023 và công khai thực hiện dự toán thu, chi ngân sách 9 tháng đầu năm 2023, cụ thể như sau:

*** Thời gian niêm yết công khai:** Từ ngày 12/10/2023 đến ngày 12/11/2023.

*** Địa điểm niêm yết công khai:** Tại trụ sở UBND phường Nguyễn Trãi. Đồng thời thông báo trên cổng thông tin điện tử phường Nguyễn Trãi, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

Trong thời gian tổ chức niêm yết, nếu các đơn vị, cá nhân có ý kiến phản hồi, đề nghị liên hệ:

Bộ phận tài chính - kế toán phường (để tổng hợp): Bà Nguyễn Thị Thu Hương – tầng 2, nhà B trụ sở UBND phường Nguyễn Trãi, số 2 Bà Triệu, phường Nguyễn Trãi, Hà Đông. Số điện thoại: 0979731972.

Nơi nhận:

- TT Đảng ủy-UBND phường (để b/c);
- Bộ phận VH-TT phường;
- Các ban ngành, đoàn thể;
- Các tổ dân phố;
- Lưu: VT.



Nguyễn Thúy Hằng

Số: 234/QĐ-UBND

Phường Nguyễn Trãi, ngày 11 tháng 10 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai số liệu bổ sung dự toán chi ngân sách năm 2023
của phường Nguyễn Trãi

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG NGUYỄN TRÃI

Căn cứ Nghị quyết số 97/2019/QH14 ngày 27/11/2019 của Quốc hội về thí điểm tổ chức mô hình Chính quyền đô thị tại thành phố Hà Nội;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 5858/QĐ-UBND ngày 20/12/2022 của UBND quận Hà Đông về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch kinh tế - xã hội và dự toán thu, chi ngân sách năm 2023 của quận Hà Đông;

Căn cứ Quyết định số 5040/QĐ-UBND ngày 11/7/2023 của UBND quận Hà Đông về việc bổ sung kinh phí thực hiện mức lương cơ sở mới đối với cán bộ, công chức, viên chức từ ngày 01/7/2023;

Căn cứ Quyết định số 5827/QĐ-UBND ngày 14/9/2023 của UBND quận Hà Đông về việc bổ sung dự toán chi ngân sách 2023 để thực hiện nhiệm vụ phòng chống dịch sốt xuất huyết trên địa bàn quận (đợt 1);

Xét đề nghị của bộ phận Tài chính - kế toán phường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu bổ sung dự toán chi ngân sách năm 2023 (theo biểu mẫu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Văn phòng Ủy ban nhân dân phường, Ban tài chính phường và các đơn vị liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- UBND quận Hà Đông;
- Phòng TC-KH quận Hà Đông;
- Đảng ủy, UBND phường;
- Các ban, ngành, đoàn thể phường;
- Các tổ dân phố;
- Lưu: VT.



CHỦ TỊCH

Nguyễn Thúy Hằng

Biểu số 2 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính

Đơn vị: UBND PHƯỜNG NGUYỄN TRÃI

Chương: 799

BỔ SUNG DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2023

(Kèm theo Quyết định số 244 /QĐ-UBND ngày 11/10/2023 của UBND phường Nguyễn Trãi)
(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Đvt: đồng.

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách	-
I	Tổng số thu ngân sách	-
1	Dự toán giao đơn vị thu nộp ngân sách	-
1.1	Phí, lệ phí	
1.2	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp khối hộ	
1.3	Thu khác ngân sách	
2	Giao phối hợp với Chi cục Thuế thu	-
2.1	Lệ phí môn bài	
2.2	Thuế GTGT	
2.3	Thuế TTĐB	
2.4	Thuế thu nhập cá nhân	
II	Chi từ nguồn thu được để lại	-
1	Chi sự nghiệp.....	
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	-
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	-
2	Chi quản lý hành chính	
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	-
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	-
III	Số thu nộp NSNN	-
1	Dự toán giao đơn vị thu nộp ngân sách	-
1.1	Phí, lệ phí	-
1.2	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp khối hộ	-
1.3	Thu khác ngân sách	-
2	Giao phối hợp với Chi cục Thuế thu	-
2.1	Lệ phí môn bài	-
2.2	Thuế GTGT	-
2.3	Thuế TTĐB	-
2.4	Thuế thu nhập cá nhân	-
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	525.586.000
I	Nguồn ngân sách trong nước	525.586.000
1	Chi quản lý hành chính	401.332.000

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
1.3	Kinh phí cải cách tiền lương	401.332.000
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	-
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở	
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng	
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	-
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	117.000.000
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
4.3	Kinh phí phòng dịch bệnh	117.000.000
5	Chi bảo đảm xã hội	7.254.000
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
5.3	Kinh phí cải cách tiền lương	7.254.000
6	Chi hoạt động kinh tế	
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	-
8.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
8.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	-
9.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
9.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	-
10.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
10.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
II	Nguồn vốn viện trợ	-
III	Nguồn vay nợ nước ngoài	-

Đơn vị: UBND PHƯỜNG NGUYỄN TRÃI

Chương: 799

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phường Nguyễn Trãi, ngày 11 tháng 10 năm 2023

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU-CHI NS 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2023(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị
dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách Nhà nước hỗ trợ;

UBND phường Nguyễn Trãi công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách 9 tháng đầu năm 2023 như sau:

ĐV tính: Đồng

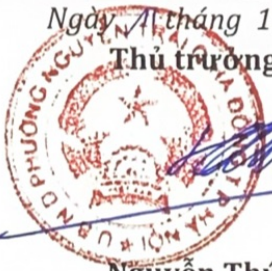
Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện 9 tháng đầu năm 2023	Ước TH/DT năm (tỷ lệ %)	Ước TH 9 tháng năm nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	5.537.700.000	5.483.315.000	99%	146%
I	Tổng số thu ngân sách	5.537.700.000	5.483.315.000	99%	146%
1	Dự toán giao đơn vị thu nộp ngân sách	600.000.000	607.215.000	101%	194%
1.1	Phí, lệ phí	140.000.000	68.094.000	49%	71%
a	Lệ phí hộ tịch	15.000.000	8.062.000	54%	90%
b	Lệ phí công chứng	125.000.000	60.032.000	48%	69%
1.2	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp khối hộ	430.000.000	513.121.000	119%	259%
1.3	Thu khác ngân sách	30.000.000	26.000.000	87%	140%
2	Giao phối hợp với Chi cục Thuế thu	4.937.700.000	4.876.100.000	99%	142%
2.1	Lệ phí môn bài	192.000.000	170.500.000	89%	96%
2.2	Thuế GTGT	2.987.300.000	3.076.300.000	103%	136%
2.3	Thuế TTĐB	-	-		
2.4	Thuế thu nhập cá nhân	1.758.400.000	1.629.300.000	93%	162%
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại		-		
1	Chi sự nghiệp.....				
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên		-		
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên		-		
2	Chi quản lý hành chính				
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ		-		

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện 9 tháng đầu năm 2023	Ước TH/DT năm (tỷ lệ %)	Ước TH 9 tháng năm nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ		-		
III	Số thu nộp NSNN	5.537.700.000	5.483.315.000	99%	146%
1	Dự toán giao đơn vị thu nộp ngân sách	600.000.000	607.215.000	101%	194%
1.1	Phí, lệ phí	140.000.000	68.094.000	49%	71%
a	Lệ phí hộ tịch	15.000.000	8.062.000	54%	90%
b	Lệ phí công chứng	125.000.000	60.032.000	48%	69%
1.2	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp khối hộ	430.000.000	513.121.000	119%	259%
1.3	Thu khác ngân sách	30.000.000	26.000.000	87%	140%
2	Giao phối hợp với Chi cục Thuế thu	4.937.700.000	4.876.100.000	99%	142%
2.1	Lệ phí môn bài	192.000.000	170.500.000	89%	96%
2.2	Thuế GTGT	2.987.300.000	3.076.300.000	103%	136%
2.3	Thuế TTĐB	-	-		
2.4	Thuế thu nhập cá nhân	1.758.400.000	1.629.300.000	93%	162%
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	8.814.257.278	5.345.435.025	61%	94%
I	Nguồn ngân sách trong nước	8.814.257.278	5.345.435.025	61%	94%
1	Chi quản lý hành chính	8.013.989.278	4.899.172.325	61%	101%
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	4.041.461.278	2.448.545.637	61%	100%
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	3.571.196.000	2.263.568.847	63%	95%
1.3	Kinh phí cải cách tiền lương	401.332.000	187.057.841	47%	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	-			
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở				
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng				
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	-			
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	173.160.000	5.010.000	3%	2%
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	56.160.000	5.010.000	9%	2%
4.3	Kinh phí BS nhiệm vụ phòng dịch bệnh	117.000.000	-	0%	

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện 9 tháng đầu năm 2023	Ước TH/DT năm (tỷ lệ %)	Ước TH 9 tháng năm nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
5	Chi bảo đảm xã hội	341.898.000	310.294.720	91%	63%
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	334.644.000	306.667.720	92%	62%
	Kinh phí cải cách tiền lương	7.254.000	3.627.000	50%	
6	Chi hoạt động kinh tế	42.120.000	15.502.200	37%	278%
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	42.120.000	15.502.200	37%	278%
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	28.080.000	-	0%	0%
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	28.080.000	-	0%	0%
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	144.810.000	94.055.600	65%	718%
8.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
8.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	144.810.000	94.055.600	65%	718%
9	Chi SN phát thanh, truyền hình, thông tấn	28.080.000	-	0%	
9.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
9.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	28.080.000	0	0%	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	42.120.000	21.400.180	51%	92%
10.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
10.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	42.120.000	21.400.180	51%	92%
11	Chi khác	-	-		
10.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
10.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	-			
II	Nguồn vốn viện trợ				
III	Nguồn vay nợ nước ngoài				

Ngày 4 tháng 10 năm 2023

Thủ trưởng đơn vị


Nguyễn Thúy Hằng

BÁO CÁO THUYẾT MINH

Tình hình thực hiện thu, chi NSNN quý III năm 2023

(Kèm theo Biểu công khai thực hiện dự toán thu chi ngân sách 9 tháng đầu năm 2023 ngày 11/10/2023 của UBND phường Nguyễn Trãi)

Mục tiêu và nhiệm vụ kinh tế tài chính 9 tháng đầu năm 2023 của phường:

+ Thực hiện tốt luật ngân sách Nhà nước, chỉ đúng chế độ chính sách của Nhà nước quy định, đúng mục đích, đúng các chỉ tiêu kinh tế - xã hội cấp trên giao; Tiết kiệm chi thường xuyên theo quy định không kể chi tiền lương và các khoản có tính chất lương giành nguồn CCTL.

+ Thường xuyên theo dõi dự toán, điều hành công tác chi sát với dự toán đã được cấp trên giao, cập nhật bổ sung dự toán kịp thời phù hợp nhiệm vụ chi.

+ Tập trung chỉ đạo khai thác các nguồn thu trên địa bàn phường: phí, lệ phí; thuế sử dụng đất phi NN; phối hợp với đội thuế tăng cường đôn đốc thu nộp lệ phí môn bài hộ kinh doanh, thuế VAT, thuế thu nhập cá nhân, và một số các loại quỹ.

Đánh giá thu, chi ngân sách trên địa bàn phường 6 tháng đầu năm 2023 so với dự toán như sau:

1. Tổng thu NSNN trên địa bàn phường thực hiện 9 tháng ước đạt 5.483.315.000 đồng, bằng 99% dự toán và bằng 146% so với cùng kỳ năm 2022. Trong đó:

a) *Dự toán giao cho đơn vị thu nộp ngân sách:* thực hiện ước đạt 607.215.000 đồng, bằng 101% dự toán và bằng 194% so với cùng kỳ năm 2022. Trong đó: thu phí, lệ phí ước đạt 68.094.000 đồng, bằng 49% dự toán và bằng 71% so với cùng kỳ năm 2022; thu thuế sử dụng đất phi nông nghiệp ước đạt 513.121.000 đồng, bằng 119% dự toán và bằng 259% so với cùng kỳ năm 2022; thu khác ngân sách ước thực hiện 26.000.000 đồng, bằng 87% dự toán và bằng 140% so với cùng kỳ năm 2022.

b) *Giao thu phối hợp với Chi cục Thuế:* thực hiện thu thuế ngoài quốc doanh trên địa bàn đạt 4.876.100.000 đồng, bằng 99% dự toán và bằng 142% so với cùng kỳ năm 2022.

Nhìn chung, UBND phường đã bám sát chỉ tiêu dự toán thu NSNN 9 tháng đầu năm 2023 để điều hành thực hiện. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ thu ngân sách, UBND phường thường xuyên đôn đốc kiểm tra tiến độ, giải quyết tháo gỡ những khó khăn vướng mắc, quản lý chặt chẽ đối tượng chịu thuế, phí và lệ phí, chỉ đạo khai thác tận thu, nỗ lực phấn đấu hoàn thành chỉ tiêu thu ngân sách nhà nước trên địa bàn.

2. Tổng chi NSNN 9 tháng đầu năm 2023 ước đạt 5.345.435.025 đồng, bằng 61% dự toán và bằng 94% so với cùng kỳ năm 2022. Trong đó: chi quản lý hành chính đạt 4.899.172.325 đồng, bằng 61% dự toán và bằng 101% so với cùng kỳ năm 2022; chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình đạt 5.010.000 đồng, bằng 9% dự toán và bằng 2% so với cùng kỳ năm 2022. (Trong kỳ bổ sung thêm dự toán chi để thực hiện nhiệm vụ phòng chống dịch sốt xuất huyết là 117.000.000 đồng, tuy nhiên trong quý chưa thực hiện thanh toán); chi đảm bảo xã hội đạt 310.294.720 đồng, bằng 91% dự toán và bằng 63% so với cùng kỳ năm 2022; chi hoạt động kinh tế đạt 15.502.200 đồng bằng 37% so với dự toán và bằng 278% so với cùng kỳ năm 2022; sự nghiệp văn hoá thông tin đạt 94.055.000 đồng bằng 65% so với dự toán và bằng 718% so với cùng kỳ năm 2022; sự nghiệp phát thanh và sự nghiệp bảo vệ môi trường 9 tháng đầu năm chưa thực hiện; chi sự nghiệp TĐTT đạt 21.400.180 đồng bằng 51% so với dự toán và bằng 92% so với cùng kỳ năm 2022.

Nhìn chung, các nhiệm vụ chi ngân sách trong 9 tháng đầu năm 2023 được thực hiện theo dự toán, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, quản lý nhà nước, đảm bảo kinh phí phục vụ các nhiệm vụ chi an sinh xã hội.